TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 06 – 3 – 2023
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hà Ngân Kim Tới.

2/ Ông Huỳnh Minh Thuận.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ông Thị Cành Nha - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 249/2022/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Ông Huỳnh Thanh D**; Sinh năm 1974; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S (Ông D vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn*: **Bà Đặng Thị K**; Sinh năm 1982; Nơi cư trú cuối cùng: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S (Bà K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn ông Huỳnh Thanh D trình bày:

Ông với bà Đặng Thị K tổ chức lễ cưới vào năm 2000 và cũng trong năm 2000, ông bà đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là huyện T), tỉnh S và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 20/2000 ngày 28 tháng 12 năm 2000. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S. Quá trình chung sống thì cả hai cũng có mâu thuẫn nhưng đã làm hòa với nhau. Tháng 5 năm 2011, Bà K xin ông D đi làm ở Thành phố H. Lúc mới đi làm thì

Bà K có điện thoại về gia đình nhưng sau đó thì ông D gọi điện thoại cho Bà K không được nữa. Ông D có về quê quán Bà K ở ấp 12, xã B, huyện Kế, tỉnh S hỏi tin tức thì người thân của Bà K cũng không ai biết Bà K ở đâu. Từ tháng 5 năm 2011 cho đến nay, cả gia đình không có tin tức gì của Bà K. Nơi cư trú cuối cùng của Bà K là ở ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S. Ông Huỳnh Thanh D đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố Bà K mất tích. Tòa án nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐST-DS ngày 20/9/2022 tuyên bố bà Đặng Thị K mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố Bà K mất tích cho đến nay, gia đình cũng không có tin tức gì về Bà K.

Nay ông Huỳnh Thanh D yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị K.

- Về con chung: Ông D và Bà K có hai người con chung là Huỳnh Nhật D, sinh ngày 13/10/2002 và Huỳnh Nhật M, sinh ngày 14/3/2009. Huỳnh Nhật D đã trưởng thành, có thể tự lo cho cuộc sống bản thân, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật M và không yêu cầu Bà K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Đặng Thị K không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 249/TB-TLVA ngày 05 tháng 12 năm 2022, tống đạt hợp lệ cho bị đơn Bà K nhưng Bà K không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông D. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với Bà K để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà K đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp và đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Đồng thời đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Thanh D ly hôn với bà Đặng Thị K. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nhật M cho ông Huỳnh Thanh D trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Đặng Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, ông Huỳnh Thanh D và bà Đặng Thị K đều vắng mặt nhưng nguyên đơn ông D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, còn Bà K mặc dù đã được tống đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông D và Bà K.

[2] Về nội dung: Ông Huỳnh Thanh D và bà Đặng Thị K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện M (nay là huyện T), tỉnh S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2000 ngày 28 tháng 12 năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa ông D và Bà K là hợp pháp. Nguyên đơn ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Toà án cho ly hôn với Bà K, yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật M và không yêu cầu Bà K cấp dưỡng nuôi con. Do Bà K vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét lý do xin ly hôn của ông D, Hội đồng xét xử xét thấy, Bà K bỏ nhà ra đi từ tháng 5 năm 2011 cho đến nay không có tin tức gì. Ông D đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố Bà K mất tích. Tòa án nhân dân huyện T đã ban hành Quyết định số 04/2022/QĐST-DS ngày 20/9/2022 tuyên bố bà Đặng Thị K mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố Bà K mất tích cho đến nay, gia đình cũng không có tin tức gì về Bà K. Nay ông D làm đơn xin ly hôn Bà K. Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn". Do đó, ông Huỳnh Thanh D yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị K là có căn cứ.

[4] Về con chung: Ông D và Bà K có hai người con chung là Huỳnh Nhật D, sinh ngày 13/10/2002 và Huỳnh Nhật M, sinh ngày 14/3/2009. Huỳnh Nhật D đã trưởng thành, có thể tự lo cho cuộc sống bản thân, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nhật M và không yêu cầu Bà K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi ông D và Bà K không còn sống chung thì cháu Minh do ông D chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Minh cũng có nguyện vọng được sống với cha nếu cha và mẹ cháu ly hôn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Huỳnh Nhật M cho ông Huỳnh Thanh D nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông D không yêu cầu nên Bà K không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Ông D trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do ông D yêu cầu nên ông D phải chịu theo luật định.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

- Khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Thanh D.

- Về hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh D được quyền ly hôn với bà Đặng Thị K.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nhật M, sinh ngày 14/3/2009 cho ông Huỳnh Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Đặng Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà Đặng Thị K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Đặng Thị K lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Huỳnh Thanh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Đặng Thị K. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Huỳnh Thanh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004192 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy, ông Huỳnh Thanh D đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự.
-UBND xã T, huyện T, tỉnh S;
-Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân